

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: *95*./TCT-TTNCPT /2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: TÔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 11B Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.826.7984 Fax: 0243.826.7983

E-mail: ttpt@haprogroup.vn

Mã số doanh nghiệp: 0100101273

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 06/GCNATTP-SCT; Ngày cấp: 02/06/2016;
Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Bắc Kạn

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: MIẾN DONG ĐẶC BIỆT HAPRO

2. Thành phần: Được sản xuất từ 100% bột dong riêng nguyên chất.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 500gr

- Chất liệu bao bì đóng gói: túi PP chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

CƠ SỞ SẢN XUẤT MIẾN DONG NHẤT THIỆN

Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 258, Km12+300, Thôn Nà Ngò, Xã Mỹ Phương, Huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: theo mẫu nhãn dự kiến đính kèm



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm vi sinh vật và hóa học trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 01:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Dinh Tiến Thành



MẪU TEM MIẾN DONG DỰ KIẾN



Hapro 

MIẾN DONG

ĐẶC BIỆT *SPECIAL VERMICELLI*

Thành phần:
Được sản xuất từ 100% bột dong riềng nguyên chất


Đặc tính:
mềm, dai sợi, nhanh chín

Cách dùng:
Cho miến vào nước lạnh ngâm khoảng 5 phút, vớt ra ráo nước sau đó có thể sử dụng chế biến các món ăn như: xào, nấu, ăn lẩu...

Hướng dẫn bảo quản :
Đóng gói kín, để nơi khô ráo và thoáng mát

NGÀY SẢN XUẤT:
HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG
Sản phẩm không dùng hóa chất phẩm màu


Sản phẩm của:
Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Hapro
Địa chỉ: Số 11B Cát Linh, P. Quốc Tử Giám,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 0243.8267984
www.haprogroup.vn
Sản phẩm được gia công sản xuất tại:
Cơ sở sản xuất Miến dong Nhất Thiện
Địa chỉ: Quốc lộ 258, Km12+300, Thôn Nà Ngò,
Xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn



Miến dong đặc biệt Hapro



Khối lượng tịnh: **500g**
Net weight:



KT: 11cm x 23cm



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 19.01.25.1050

- Tên mẫu/Name of sample : Miến dong đặc biệt Hapro
- Tên/địa chỉ khách hàng : Tổng công ty thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần
Name/Address of customer Địa chỉ : Số 11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội
- Mô tả mẫu/Sample description : Miến dong sòng sọi, khô giòn, đóng túi, không gãy vụn.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 25/01/2019
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 25/01/2019 - 29/01/2019
- Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Cảm quan Sensory properties	TCVN 5604:1991	/	Màu sắc tự nhiên, không có mùi lạ.	TCCS/GMP
2	Axit/Acidity	TCVN 8210:2009	Độ/Degree	0,88	TCCS/GMP
3	Muối/Salt (NaCl)	KNVSATTP 91/BYT	%	0,21	TCCS/GMP
4	Protein	TCVN 8125:2015	%	1,1	TCCS/GMP
5	Âm/Humidity	KNVSATTP 91/BYT	%	11,9	TCCS/GMP
6	Tro không tan (trong HCl) Insoluble ash (in HCl)	KNVSATTP 91/BYT	%	0,04	TCCS/GMP
7	Aflatoxin tổng số Total aflatoxin	TCVN 7596:2007	µg/kg	Không phát hiện (< 1,0)	
8	Cadimi/Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	
9	Chì/Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019/Hanoi, January 29, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐỘ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Trung

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2.1.3..... Quyển số: SCT/BS
Ngày 2.0. tháng 0.2 năm 20...1.5

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Như Hiến

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 19.01.25.1050

1. Tên mẫu: Miến dong đặc biệt Hapro
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Tổng công ty thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần
Name/Address of customer
Địa chỉ : Số 11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong túi ni lông 6 túi x 200g
Sample description:
4. Ngày nhận mẫu: 25/01/2019
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel performing/sending sample(s)
By customer
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 25/01/2019 - 29/01/2019
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * <i>Total aerobic microorganisms</i>	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	3,8x10 ³
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	<10
3	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<10
4	<i>Staphylococcus aureus</i> *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	<10 ²
5	<i>Clostridium perfringens</i> *	TCVN 4991:2005	CFU/g	<10
6	<i>Bacillus cereus</i> giả định *	TCVN 4992:2005	CFU/g	<10
7	Tổng số bào tử nấm mốc, men * <i>Total yeasts and moulds</i>	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	<10 ²

Nhận xét:

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019
Hanoi, January 29, 2019

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

CHỨNG THỰC BẮC SẮC ĐỒNG ĐỘI
Số chứng thực.....2.1.3.....Quyển số.....01SCT/BS
Ngày...2...0 tháng...0...2 năm 20...0...9



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Như Hiến

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. KPH: Không phát hiện/ Not detected
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.